QUY TẮC BẢO HIỂM
TRÁCH NHIỆM NGHỀ NGHIỆP CÔNG CHỨNG VIÊN



An tâm đồng hành - Vững bước vươn xa

1900 9456 bic.vn | mybic.vn Bảo hiểm BIDV - BIC

QUY TẮC BẢO HIỂM
TRÁCH NHIỆM NGHỀ NGHIỆP CÔNG CHỨNG VIÊN

(Quy tắc bảo hiểm này dựa trên cơ sở khiếu nại được lập trong thời hạn bảo hiểm)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **1212/QĐ-PHH** ngày 08/06/2021*
của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV)

I. Các lưu ý chung

- Quy tắc bảo hiểm này chỉ bồi thường cho các sự kiện bảo hiểm xảy ra vào ngày hoặc sau Ngày hồi tố được quy định trên Hợp đồng bảo hiểm và khiếu kiện, khiếu nại bồi thường bảo hiểm từ sự kiện bảo hiểm này phải được Người được bảo hiểm thực hiện trong Thời hạn bảo hiểm, trừ trường hợp Hợp đồng bảo hiểm có quy định khác.
- Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, các Sửa đổi bổ sung (nếu có) và Quy tắc này là các bộ phận hợp thành Hợp đồng bảo hiểm.

II. Thỏa thuận bảo hiểm

Trên cơ sở những điều khoản, hạn mức bồi thường, những điểm loại trừ và những điều kiện khác trong Hợp đồng bảo hiểm , với điều kiện Người được bảo hiểm đã thanh toán hoặc đồng ý thanh toán phí bảo hiểm, Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (dưới đây gọi tắt là BIC), đồng ý bồi thường cho Người được bảo hiểm:

1. Đến hạn mức trách nhiệm bồi thường được nêu trong Hợp đồng bảo hiểm đối với bất kỳ số tiền nào mà Người được bảo hiểm có thể chịu trách nhiệm pháp lý phải bồi thường cho khiếu kiện, khiếu nại được lập lần đầu bằng văn bản trong Thời hạn bảo hiểm nhằm chống lại Người được bảo hiểm do việc Người được bảo hiểm vi phạm hoặc được cho là đã vi phạm nghĩa vụ nghề nghiệp chuyên môn được nêu trong Hợp đồng bảo hiểm phát sinh từ bất kỳ hành động thiếu sót do không cẩn trọng hoặc sơ suất hay sai sót không cố ý được thực hiện vào ngày hoặc sau Ngày hồi tố được quy định tại Hợp đồng bảo hiểm đã cấp.

2. Các chi phí phát sinh được BIC chấp nhận bằng văn bản trong việc bào chữa và/hoặc giải quyết bất kỳ khiếu nại nào. Tuy nhiên, trong trường hợp cần phải thanh toán một số tiền cao hơn hạn mức bồi thường được nêu trong Hợp đồng bảo hiểm để một khiếu nại nào đó từ Bên thứ ba được hủy bỏ thì trách nhiệm của BIC đối với các chi phí phát sinh như đề cập ở trên sẽ được tính theo tỷ lệ giữa hạn mức bồi thường quy định trong Hợp đồng bảo hiểm và tổng số tiền cần phải thanh toán để khiếu nại đó được hủy bỏ.

Trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường không vượt quá tổng hạn mức trách nhiệm nêu trong Hợp đồng bảo hiểm.

III. Người được bảo hiểm

Người được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này bao gồm:

1. Cá nhân hoặc tổ chức có tên được nêu trong Hợp đồng bảo hiểm;

2. Bất kỳ người nào được Người được bảo hiểm thuê để thực hiện hoặc đại diện Người được bảo hiểm thực hiện các hoạt động dịch vụ nghề nghiệp với tư cách là Công chứng viên, miễn là các hoạt động này cấu thành một phần thu nhập của Người được bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm này chỉ bảo hiểm trách nhiệm pháp lý phát sinh từ hoạt động của những người này khi họ có tên trong danh sách được bảo hiểm.

3. Người được bảo hiểm phải đáp ứng đủ điều kiện hành nghề theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. Hạn mức trách nhiệm bồi thường

Trách nhiệm của BIC đối với tất cả các khoản bồi thường và các chi phí được bảo hiểm nêu trong Hợp đồng bảo hiểm đối với bất kỳ vụ khiếu nại nào sẽ không vượt quá hạn mức trách nhiệm bồi thường được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm.

Các vụ khiếu kiện phát sinh từ một hành động thiếu sót do không cẩn trọng hoặc sơ suất hay sai sót không cố ý của Người được bảo hiểm sẽ được xem như là một vụ khiếu nại và dẫn đến một yêu cầu bồi thường bất kể các vụ khiếu kiện đó được Người được bảo hiểm thông báo cho BIC vào những thời điểm khác nhau trong Thời hạn bảo hiểm.

Nếu các vụ khiếu kiện đó được Người được bảo hiểm thông báo cho BIC vào những thời điểm khác nhau trong Thời hạn bảo hiểm, chúng sẽ được xem xét căn cứ theo Hợp Đồng bảo hiểm mà khiếu kiện đầu tiên được Người được bảo hiểm thông báo cho BIC.

Đối với tất cả mọi khiếu nại được lập trong Thời hạn bảo hiểm sẽ không vượt quá Tổng hạn mức trách nhiệm được nêu trong Hợp đồng bảo hiểm.

V. Mức khấu trừ

Mức khấu trừ là số tiền được quy định trên Hợp đồng bảo hiểm mà Người được bảo hiểm phải tự gánh chịu trong mỗi và mọi vụ khiếu nại yêu cầu bồi thường.

Mức khấu trừ này cũng áp dụng cho các chi phí pháp lý hoặc các chi phí phát sinh khác có liên quan trong trường hợp Người được bảo hiểm sử dụng để bào chữa trong các vụ khiếu kiện.

VI. Các điểm loại trừ

BIC sẽ không bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với các yêu cầu bồi thường phát sinh từ:

1. Hành động vu khống hoặc phỉ báng của Người được bảo hiểm;

2. Mất mát, thiệt hại, biến dạng hoặc tẩy xóa hồ sơ tài liệu chứa đựng bất kỳ nội dung gì bao gồm tài liệu viết tay, in ấn hoặc sao chép bằng bất kỳ phương tiện nào, hoặc thông tin điện tử hoặc được lưu trữ trong máy vi tính, dù tài liệu đó bị đánh mất, thất lạc hoặc bị tiêu hủy trong khi được giao phó, hoặc thuộc quyền quản lý, kiểm soát, bảo quản của Người được bảo hiểm;

3. Hành động cố ý, ác ý, hành động phạm tội thuộc cấu thành tội phạm hình sự, gian lận hoặc không trung thực của Người được bảo hiểm;

4. Thương tật thân thể, chết, mất mát hoặc hư hại tài sản thuộc sở hữu của Người được bảo hiểm hoặc người được Người bảo hiểm thuê;

5. Vi phạm các quy định về sử dụng lao động của Người được bảo hiểm;

6. Các khiếu nại được lập bởi các bên được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này nhằm chống lại nhau hoặc được khởi xướng bởi bất kỳ bên nào khác mà:

– do Người được bảo hiểm trực tiếp hay gián tiếp sở hữu, kiểm soát, điều hành hay quản lý;

– Người được bảo hiểm là một thành viên đối tác, người làm thuê hay có quan hệ gia đình, họ hàng (bao gồm cả người hôn phối).

7. Người được bảo hiểm thực hiện các công việc, dịch vụ nghề nghiệp không thuộc chuyên môn/phạm vi nghề nghiệp của một Công chứng viên theo các quy định pháp luật và quy tắc đạo đức nghề nghiệp được quy định tại Việt Nam;

8. Người được bảo hiểm hiểu sai, áp dụng sai hoặc không tuân thủ các quy định pháp luật;

9. Người được bảo hiểm không thực hiện các cam kết theo Hợp đồng bảo hiểm, các kiến nghị do BIC yêu cầu;

10. Sai phạm hoặc vi phạm liên quan đến việc quản lý sổ sách kế toán hoặc chuyển giao tài chính hoặc hành vi tham ô của người làm thuê của Người được bảo hiểm;

11. Người được bảo hiểm mất khả năng thanh toán hoặc bị phá sản;

12. Người được bảo hiểm đã được các Hợp đồng bảo hiểm khác bồi thường;

13. Các khiếu kiện phát sinh từ các cam kết nghề nghiệp thông thường khác với Nghĩa vụ nghề nghiệp theo **phạm vi nghề nghiệp** của một công chứng viên được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm.

14. Trách nhiệm pháp lý được trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi, hoặc đóng góp vào việc tạo nên, hoặc phát sinh từ việc hư hỏng máy vi tính, các máy móc thiết bị khác dùng để xử lý, lưu trữ, truy cập dữ liệu, dù thuộc hoặc không thuộc tài sản của Người được bảo hiểm;

15. Tổn thất tài chính trực tiếp, gián tiếp hoặc được xem là gây ra bởi hoặc được quy cho, hoặc phát sinh từ việc ô nhiễm không khí, nguồn nước hoặc đất;

16. Các khoản tiền phạt, các khoản bồi thường thiệt hại mang tính cảnh cáo, răn đe mà Người được bảo hiểm phải gánh chịu;

17. Chiến tranh, xâm lược, khủng bố, hành động thù địch, nội chiến, bạo động, nổi loạn, cách mạng, đảo chính, khởi nghĩa, tịch thu, trưng thu, quốc hữu hóa, phá hủy tài sản theo lệnh của chính phủ hoặc cơ quan có thẩm quyền;

18. Trách nhiệm của Người được bảo hiểm theo hợp đồng hoặc thỏa thuận khác kể cả các cam kết hoặc bảo đảm có tính mặc định, trừ khi trách nhiệm này được xem là mặc nhiên theo quy định pháp luật dù có hay không có các hợp đồng hoặc thỏa thuận đó;

19. Các khiếu nại liên quan đến vi phạm hoặc được cho là vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với các tác phẩm văn học, khoa học, nghệ thuật, chứng nhận nhãn mác, bản quyền, bằng sáng chế hoặc thương hiệu, bí mật kinh doanh, tên thương mại, trang phục thương mại, sự lạm tiêu ý tưởng hoặc các tài sản trí tuệ khác của Người được bảo hiểm.

Các điều kiện chung

1. Quy tắc bảo hiểm này và Giấy chứng nhận bảo hiểm được coi là một phần của Hợp đồng bảo hiểm; bất kỳ từ ngữ hoặc cụm từ ngữ nào được quy định về mặt ý nghĩa trong một phần nào đó của Quy tắc bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ giữ nguyên ý nghĩa đó trong tất cả các phần còn lại của Hợp đồng bảo hiểm.

2. Hợp đồng bảo hiểm này chỉ bồi thường cho Người được bảo hiểm căn cứ theo các bản án, quyết định của Trọng tài hoặc tòa án có thẩm quyền hoặc các khoản bồi thường thương lượng, kể các các khoản chi phí, trên cơ sở luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Người được bảo hiểm có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho BIC càng sớm càng tốt không muộn hơn 30 ngày kể từ ngày nhận biết một tình huống có khả năng dẫn đến khiếu nại đòi bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này bất kể tính hợp pháp của yêu cầu bồi thường đó, hoặc khi nhận được thông tin phát sinh khiếu kiện thuộc trách nhiệm của BIC. Bất kỳ yêu cầu bồi thường nào phát sinh trong những tình huống như vậy sẽ được BIC xem là đã được thực hiện vào ngày BIC nhận được thông báo đó.

3. Các thư từ, khiếu kiện từ bên thứ ba hoặc thông báo triệu tập của Tòa án phải được lập tức chuyển cho BIC ngay sau khi Người được bảo hiểm nhận được. Người được bảo hiểm và đại diện của Người được bảo hiểm không được chấp nhận, đề nghị, hứa hẹn, chi trả hoặc bồi thường mà không có sự đồng ý bằng văn bản của BIC. BIC có quyền tiếp nhận, thực hiện và đại diện Người được bảo hiểm trong việc bào chữa hoặc giải quyết khiếu kiện hoặc khởi kiện vụ việc vì quyền lợi liên quan của BIC và có toàn quyền lựa chọn giải pháp bồi thường hoặc đưa vụ việc ra tòa án có thẩm quyền. Người được bảo hiểm phải cung cấp cho BIC mọi sự hỗ trợ hợp lý cần thiết nếu BIC yêu cầu.

4. BIC sẽ không giải quyết bồi thường khi không được sự đồng thuận của Người được bảo hiểm. Tuy nhiên, nếu Người được bảo hiểm không đồng ý với việc giải quyết bồi thường của BIC và quyết định tiến hành các thủ tục pháp lý thì trách nhiệm của BIC sẽ không vượt quá các khoản tiền mà

đáng ra có thể đã được dùng để giải quyết khiếu nại bồi thường, cộng với các khoản chi phí và phí tổn đã chi ra cho đến ngày Người được bảo hiểm không đồng thuận với việc giải quyết bồi thường đó.

5. Nếu trong Hợp đồng bảo hiểm này có quy định "ngày hồi tố" thì Hợp đồng bảo hiểm này sẽ không xem xét giải quyết đối với các các khiếu nại đòi bồi thường chống lại Người được bảo hiểm do hành vi bất cẩn, sai sót mà Người được bảo hiểm đã vi phạm hoặc được cho là đã vi phạm xảy ra trước "ngày hồi tố đó".

6. Người được bảo hiểm phải đảm bảo lưu giữ hồ sơ ghi nhận chính xác tất cả các hoạt động nghề nghiệp, hồ sơ có liên quan đến khiếu nại đòi bồi thường để BIC hoặc đại diện được ủy quyền của BIC kiểm tra và sử dụng bất kỳ lúc nào. Người được bảo hiểm cũng được yêu cầu cung cấp cho BIC hoặc đại diện được ủy quyền của BIC mọi thông tin, sự trợ giúp và các văn bản mà BIC yêu cầu và hỗ trợ BIC trong việc bào chữa khiếu nại bồi thường bằng chi phí của Người được bảo hiểm.

7. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa Người được bảo hiểm và BIC về các vấn đề liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này mà không giải quyết được bằng thương lượng, các tranh chấp sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

8. Sau khi giải quyết khiếu nại bồi thường theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm này mà có các bên khác có lỗi thì Người được bảo hiểm phải chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn cho BIC để thu hồi các khoản bồi thường từ các bên khác có liên quan đó. Tuy nhiên BIC từ bỏ việc thu hồi các khoản bồi thường từ nhân viên của Người được bảo hiểm.

9. Nếu Người được bảo hiểm đưa ra khiếu nại bồi thường gian dối hoặc sai sự thật thì bất kể mức độ yêu cầu bồi thường như thế nào, Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực và tất cả các khiếu nại bồi thường sẽ không được đáp ứng.

10. Hợp đồng bảo hiểm này sẽ chỉ bồi thường cho các thiệt hại nếu những thiệt hại này không được bồi thường bởi bất kỳ Hợp đồng bảo hiểm nào khác.

11. Người được bảo hiểm có thể hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm này vào bất kỳ lúc nào sau khi có văn bản thông báo cho BIC.

BIC cũng có thể hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm này bằng thư bảo đảm gửi đến địa chỉ liên lạc của Người được bảo hiểm ghi trong\ Hợp đồng bảo hiểm này, trong thư BIC thông báo rõ thời điểm việc hủy bỏ sẽ có hiệu lực nhưng không được ít hơn 30 ngày kể từ ngày gửi thư thông báo đó. Bằng chứng bưu điện về việc gửi thư thông báo nói trên được xem là hội đủ điều kiện để Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực vào ngày, giờ ghi trong thông báo. Việc trực tiếp gửi thông báo hủy bỏ hợp đồng mà không qua bưu điện bởi một trong hai bên có xác nhận của bên nhận cũng có giá trị pháp lý như gửi bằng đường bưu điện.

Nếu Người được bảo hiểm hủy bỏ Hợp đồng này trước hạn và không có khiếu nại nào được đưa ra và được BIC bồi thường trước khi chấm dứt Hợp đồng, BIC sẽ hoàn trả phần phí bảo hiểm còn lại tương ứng 80% phí bảo hiểm của thời gian còn lại của Hợp đồng. Nếu đã có khiếu nại hoặc sự kiện bảo hiểm phát sinh theo Hợp đồng này, phí bảo hiểm sẽ không được hoàn trả và hoàn toàn thuộc về BIC.

Nếu BIC hủy bỏ hợp đồng này vì bất kỳ lý do gì, trừ lý do Người được bảo hiểm không thanh toán phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc vi phạm Hợp đồng bảo hiểm, BIC có trách nhiệm hoàn trả 100% phí bảo hiểm của thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm.

12. Hợp đồng bảo hiểm này sẽ hết hiệu lực nếu được chuyển nhượng cho bên khác mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của BIC.